

Bản án số: 68/2025/DS-PT
Ngày 03 – 6 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phan Công Trí.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Thanh Dũng.

2. Bà Giang Thị Cẩm Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2025/TLPT-DS, ngày 05/5/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2025/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 67/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Á**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông **Phạm Văn A**, sinh năm 1977 (có mặt).

2.2. Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1977 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phan Văn Đ**, sinh năm 1950. Địa chỉ: Ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Đ: Bà **Nguyễn Thị Á**, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 10/01/2025 (có mặt).

4. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Đ:* Bà **Trịnh Hồng N**, sinh năm 1986 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Phạm Văn A, bà Trần Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bà Nguyễn Thị Á là nguyên đơn, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Đ trình bày: Từ năm 2021 đến năm 2023, bà Nguyễn Thị Á có cho ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T vay và trả tiền nhiều lần. Hiện tại còn 02 khoản vay tiền với tổng số tiền gốc 70.000.000 đồng, ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T chưa trả; cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất, ngày 19/12/2021 (âm lịch), ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T vay của bà Nguyễn Thị Á số tiền gốc 60.000.000 đồng.

- Lần thứ hai, ngày 01/01/2023 (âm lịch), ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T vay của bà Nguyễn Thị Á số tiền gốc 10.000.000 đồng.

Nay, bà Nguyễn Thị Á yêu cầu ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Á số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và số tiền lãi suất của số tiền gốc 10.000.000 đồng với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 01/01/2023 (âm lịch), tức là ngày 22/01/2023 (dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm 10/02/2025 là 2.052.777 đồng. Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Á đối với ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T về việc yêu cầu ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Á số tiền gốc 20.000.000 đồng; số tiền lãi suất của số tiền gốc 60.000.000 đồng là 11.605.479 đồng và số tiền lãi suất của số tiền gốc 20.000.000 đồng là 2.060.274 đồng.

Theo ông Phạm Văn A, bà Trần Thị T là bị đơn trình bày: Ông Phạm Văn A, bà Trần Thị T với bà Nguyễn Thị Á có giao dịch vay tiền với nhau, ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T có vay tiền của bà Nguyễn Thị Á rất nhiều lần, mỗi lần vay với số tiền khác nhau nhưng ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T đã thanh toán tiền gốc và tiền lãi suất đầy đủ cho bà Nguyễn Thị Á, không còn nợ tiền vay của bà Nguyễn Thị Á, nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2025/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Á đối với ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T. Buộc ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Á tổng số tiền gốc và lãi suất là 72.052.777 đồng (Bảy mươi hai triệu không trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Á đối với ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T về việc yêu cầu ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T trả cho bà Nguyễn Thị Á số tiền gốc 20.000.000 đồng; số tiền lãi suất của số tiền gốc 60.000.000 đồng là 11.605.479 đồng và số tiền lãi suất của số tiền gốc 20.000.000 đồng là 2.060.274 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, bị đơn ông Phạm Văn A, bà Trần Thị T kháng cáo không đồng ý trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Phạm Văn A, bà Trần Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Văn Đ trình bày: Bị đơn ông Phạm Văn A, bà Trần Thị T kháng cáo không đồng ý trả nợ cho bà Nguyễn Thị Á, do ông A, bà Á xác định đã trả xong nợ. Tuy nhiên, ông A, bà Á không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh, đồng thời, bà Á cũng không thừa nhận việc đã trả xong nợ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của ông A, bà Á. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông A, bà Á; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2025/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn A, bà Trần Thị T hợp lệ. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 276, Điều 278, Điều 280 và Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Á yêu cầu ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Á số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và số tiền lãi suất của số tiền gốc 10.000.000 đồng với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 01/01/2023 (âm lịch).

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn A, bà Trần Thị T:

[3.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Á cung cấp 02 biên nhận nợ có chữ ký của ông A, bà T. Ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T thừa nhận ngày 19/12/2021 (âm lịch), ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T có vay của bà Nguyễn Thị Á số tiền 60.000.000 đồng và ngày 01/01/2023 (âm lịch), ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T có vay của bà Nguyễn Thị Á số tiền 10.000.000 đồng. Như vậy, sự thừa nhận của đương sự thuộc tình tiết sự kiện không phải chứng minh, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, có căn cứ xác định ông A, bà T còn nợ bà Á 70.000.000 đồng tiền vay

gốc. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông A, bà T trả nợ cho bà Á là phù hợp với quy định pháp luật.

[3.2] Ông A, bà T kháng cáo cho rằng đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho bà Á. Tuy nhiên, ông, bà không có chứng cứ chứng minh ông A, bà T đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho bà Á.

[3.3] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông A, bà T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Phạm Văn A, bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng. Ông A, bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004633 ngày 27/02/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí, theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, Điều 217, Điều 218, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn A, bà Trần Thị T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2025/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Á đối với ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T về việc thanh toán tiền vay.

2. Buộc ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Á tổng số tiền gốc và lãi suất 72.052.777 đồng (Bảy mươi hai triệu không trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Á đối với ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T về việc yêu cầu ông Phạm Văn A và bà Trần Thị

T trả cho bà Nguyễn Thị Á số tiền gốc 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); số tiền lãi suất của số tiền gốc 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) là 11.605.479 đồng (Mười một triệu sáu trăm lẻ năm ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng) và số tiền lãi suất của số tiền gốc 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là 2.060.274 đồng (Hai triệu lẻ sáu mươi ngàn hai trăm bảy mươi bốn đồng).

4. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T phải chịu 3.602.638 đồng (Ba triệu sáu trăm lẻ hai ngàn sáu trăm ba mươi tám đồng).

Bà Nguyễn Thị Á đã nộp tạm ứng án phí 389.000 đồng (Ba trăm tám mươi chín ngàn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004529 ngày 30/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn ông Phạm Văn A, bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ông A, bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004633 ngày 27/02/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí

7. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Phan Công Trí